

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép số 221/GP-UBND ngày 02/6/2015; Quyết định số 4373/QĐ-UBND ngày 06/11/2018; Công văn số 1215/CV-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh cho phép Công ty cổ phần Vĩnh Hòa được khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đất, đá thải trong quá trình khai thác đá tại xã Vĩnh An và xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc;

Căn cứ Công văn số 4412/UBND-CN ngày 12/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Vĩnh Hòa được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh An và xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc cho Công ty TNHH MTV Quỳnh Kim;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Vĩnh Hòa và Công ty TNHH MTV Quỳnh Kim tại Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày 10/5/2019 (kèm theo hồ sơ);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 798/TTr-STNMT ngày 30/7/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1.**

a) Cho phép Công ty TNHH MTV Quỳnh Kim được khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Vĩnh An và xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc;

- Diện tích mỏ: 33.965,7 m<sup>2</sup>; trong đó, diện tích khu vực khai thác là 29.698 m<sup>2</sup>, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 13 (diện tích thuộc xã Vĩnh Minh là 5.340 m<sup>2</sup>; diện tích thuộc xã Vĩnh An là 24.358 m<sup>2</sup>); diện tích khu vực khai trường là 4.267,7 m<sup>2</sup> được xác định bởi các điểm góc 1, 13, 14, 15, 16, 17 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường và làm vật liệu san lấp.

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 585.133 m<sup>3</sup>, trong đó:

Khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 547.498 m<sup>3</sup>, trong đó có 16.425 m<sup>3</sup> đá khối để xẻ.

Khoáng sản đi kèm: Đất san lấp là 37.635 m<sup>3</sup>.

+ Trữ lượng khai thác: 275.053 m<sup>3</sup>, trong đó:

Khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 237.418 m<sup>3</sup>, trong đó có 7.123 m<sup>3</sup> đá khối để xẻ.

Khoáng sản đi kèm: Đất san lấp là 37.635 m<sup>3</sup>.

- Thân khoáng: Dạng khối.

- Công suất khai thác: 8.000 m<sup>3</sup>/năm.

- Mức sâu khai thác: Đến cos +20 m.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: Đến hết ngày 02/6/2045.

b) Thu hồi 33.965,7 m<sup>2</sup> đất tại xã Vĩnh An và xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc (khu đất UBND tỉnh cho Công ty cổ phần Vĩnh Hòa thuê theo Giấy phép số 221/GP-UBND ngày 02/6/2015) và cho Công ty TNHH MTV Quỳnh Kim thuê để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và làm khai trường;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản.



- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

- Thời hạn thuê đất: Đến hết ngày 02/6/2045.

**Điều 2.** Công ty TNHH MTV Quỳnh Kim có trách nhiệm:

1. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và khai thác theo đúng thiết kế mỏ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

3. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác được phê duyệt tại Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

4. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

6. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành; chấm dứt hiệu lực Giấy phép số 221/GP-UBND ngày 02/6/2015 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty TNHH MTV Quỳnh Kim chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; ký hợp đồng thuê đất; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Quỳnh Kim;
- Các Sở: Xây dựng, CT, TN&MT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND các xã: Vĩnh An, Vĩnh Minh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG  
THƯỜNG TẠI XÃ VĨNH AN VÀ XÃ VĨNH MINH, HUYỆN VĨNH LỘC**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 125 /GP-UBND  
ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
		Kinh tuyến trực $105^0$ , múi chiếu $3^0$	
		X (m)	Y (m)
Khu vực khai thác S= 29.698 m <sup>2</sup>	1	2211 315.19	576 096.91
	2	2211 322.93	576 055.62
	3	2211 336.56	576 020.82
	4	2211 342.24	576 014.74
	5	2211 355.62	576 007.91
	6	2211 374.40	575 997.25
	7	2211 414.23	575 986.53
	8	2211 429.28	575 987.91
	9	2211 432.08	575 993.62
	10	2211 475.22	575 979.28
	11	2211489.97	575 999.48
	12	2211509.24	576 058.53
	13	2211 328.62	576 252.50
Khu vực khai trường S= 4.267,7 m <sup>2</sup>	1	2211 315.19	576 096.91
	13	2211 315.19	576 096.91
	14	2211 274.75	576 214.74
	15	2211 263.83	576 183.05
	16	2211 289.25	576 185.85
	17	2211 298.95	576 136.02